

Phụ lục

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ QUÍ III NĂM 2022
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời Điểm báo cáo)	%	59.09	Kế hoạch số 09/KH-SCT ngày 26/01/2022
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	22	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	13	Thực hiện hoàn thành 100%: 13 nhiệm vụ; 06 nhiệm vụ đang thực hiện (hoàn thành từ 50 % trở lên); còn 03 nhiệm vụ chưa thực hiện do chưa tới thời gian thực hiện.
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	2	(1) Kế hoạch số 71/KH-SCT ngày 13/6/2022 thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030; (2) Kế hoạch số 79/KH-SCT ngày 12/7/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
2	Kiểm tra CCHC		0	Kế hoạch số 35/KH-SCT ngày 23/3/2022
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	2	Đã hoàn thành - Quyết định số 41/QĐ-SCT ngày 29/6/2022 về việc thành lập Tổ kiểm tra - Thông báo số 26/TB-TKT ngày 05/7/2022 về việc thông báo Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 tại các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở Công Thương (02 phòng chuyên môn kiểm tra thông qua báo cáo)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	2	<p>Đã hoàn thành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 41/QĐ-SCT ngày 29/6/2022 về việc thành lập Tổ kiểm tra - Thông báo số 26/TB-TKT ngày 05/7/2022 về việc thông báo Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 tại các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở Công Thương - Thông báo số 94/TB-SCT Kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 đối với Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp. - Thông báo 95/TB-SCT Kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 đối với Trung tâm Xúc tiến Thương mại
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	1	Bổ sung nội dung văn hóa công sở vào Quy chế làm việc
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
3	Tuyên truyền CCHC		5	Kế hoạch số 28/KH-SCT ngày 09/3/2022 về tuyên truyền CCHC
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	45.5	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	1	(1) UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	5	(1) Kết quả công bố chỉ số PCI năm 2021- Cần lắm sự quan tâm. Ngày đăng 14/6/2022; (2) Tuyên truyền triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngày đăng 20/6/2022; (3) UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng. Ngày đăng 08/7/2022; (4) Sở Công Thương tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 02 đơn vị trực thuộc. Ngày đăng 08/8/2022 (5) UBND TỈNH công bố TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. Ngày đăng 05/9/2022
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	4	02 bài trên báo Sóc Trăng, và 02 phóng sự trên Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Có = 1 Không = 0	1	Nội dung tuyên truyền: (1) tuyên truyền các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến người dân, doanh nghiệp về cải cách hành chính cho công chức, viên chức; (2) tuyên truyền kế hoạch, chương trình, báo cáo của tỉnh về cải cách hành chính và một số văn bản liên quan đến chế độ, chính sách đến CCVC; (3) Những quy định mới về thủ tục hành chính. Hình thức: thông qua các cuộc họp, qua Cổng Thông tin điện tử của Sở, qua phần mềm quản lý văn bản, qua Tờ tin tuyên truyền của Đảng ủy Sở.

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	1	Công văn số 1380/UBND-TH ngày 30/6/2022 về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 18/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV (trình UBND trước ngày 20/7/2022)
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	1	Tờ trình số 41/TTr-SCT ngày 12/7/2022
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0 Có = 1	0	
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0 Có = 1	1	
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	32	Số liệu được lấy từ Báo cáo của Trung tâm Phục vụ hành chính công tháng 6, 7, 8 (BC số 08/BC-TTHC, ngày 7/7/2022, BC số 09/BC-TTHC ngày 05/8/2022 và BC số 10/BC-TTHC ngày 07/9/2022).
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		Thông qua máy đánh giá mức độ hài lòng đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100	Theo Báo cáo của trung tâm Phục vụ Hành chính công
8	Việc chấp hành Chỉ thị 10/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, Chỉ thị số 10/CT-TTg và Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt =1 Có vi phạm = 0	1	
9	Nhiệm vụ khác (nếu có)			
	Số VBQPPL đã tham mưu ban hành	Văn bản	0	
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã tham mưu ban hành	Văn bản	0	
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng tiến độ	Văn bản	0	
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	0	
2	Rà soát VBQPPL			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số VBQPPL phải rà soát		0	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	8	Trong quý III năm 2022, Sở thực hiện tuyên truyền, phổ biến các luật, nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh... đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung các căn bản lên Cổng thông tin điện tử của Sở, cụ thể: tuyên truyền về an toàn trong hoạt động hóa chất đến doanh nghiệp, cơ sở hoạt động hóa chất tại Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng, các quy định mới về TTHC của Sở,... cụ thể (05 văn bản QPPL ở mục VBQPPL; 1 văn bản hành chính ở mục VB hành chính).
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Kiểm soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 10/KH-SCT ngày 26/01/2022
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC	1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
2	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 08/KH-SCT ngày 24/01/2022

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
3	Đơn giản hóa TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Báo cáo số 186/BC-SCT ngày 28/6/2022 Tình hình, kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 tại Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng; Quyết định 2296/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng.
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	1	
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục	1	
	Khác	Thủ tục	0	
4	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	2	Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	115	
	- Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị:	Thủ tục	115	
	- Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc:	Thủ tục	0	
5	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số lượng ý kiến tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	
6	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		0	
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
7	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận		4,968	Trong đó: Số mới tiếp nhận 4.961 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua: 07 hồ sơ; Giải quyết trước hạn: 4.954 hồ sơ, còn lại 14 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết.
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả		4,954	Trả kết quả: 4.954 hồ sơ, tất cả hồ sơ đều trả trước hạn;
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết.

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc khối văn phòng sở	Cơ quan, đơn vị	5	Văn phòng, Thanh tra, Quản lý Thương mại, Quản lý Năng lượng; Quản lý Công nghiệp
	Số tổ chức hành chính trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức hành chính trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	2	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp;- Trung tâm Xúc tiến thương mại
	Số phòng ban chuyên môn trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	3	- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: có 03 phòng; - Trung tâm Xúc tiến thương mại: 0
	Số lượng phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Tỷ lệ phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Tỷ lệ phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	0	
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	39	Tổng số 39, trong đó: biên chế công chức là 35; HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP: 04 (theo QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 07/01/2022)
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	34	Trong đó: công chức là 30; HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP: 04
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)		24	- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: 17 người; - Trung tâm Xúc tiến thương mại: 7 người.

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Tổng số người làm việc được giao	Người	24	- Số người làm việc: 24 - Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP: 02 (Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 07/01/2022)
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	22	- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: 15 người; - Trung tâm Xúc tiến thương mại: 7 người.
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	0	
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn (nếu có)		0	
	Tổng số người làm việc được duyệt	Người		
	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo cấp sở, ngành	Người	4	01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành	Người	15	Phòng chuyên môn: 10, Đơn vị trực thuộc: 05
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc	Người	4	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước		0	Chưa thực hiện
	Số đơn vị hành chính cấp huyện, phòng chuyên môn cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
7	Thanh tra chuyên ngành			
	Số sở ngành và các đơn vị trực thuộc sở ngành đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị hành chính cấp huyện và các đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Công Thương
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	1	Sở Công Thương xây dựng Đề án VTVL và có văn bản gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án (Công văn số 111/SCT-VP ngày 25/01/2022); Ngày 01/6/2022, Sở Công Thương hoàn thiện Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 32/TTr-SCT ngày 01/6/2022.
2	Tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có)			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	1	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	17	Công văn số 2049/SCT-VP ngày 31/12/2021 của Sở Công Thương
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	24	Trong quý III năm 2022, Sở cử 24 CCVC dự các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	0	
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc sở, ngành bị kỷ luật	Người	0	
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn			
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần			
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo.			
VI	Cải cách tài chính công			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
1	Sở ngành thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Đối với thực hiện cơ chế tự chủ: - Sở Công Thương thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, hàng năm Sở có báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ (báo cáo số 63/BC SCT ngày 01/3/2022); - Đối với 02 đơn vị thuộc Sở thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, đồng thời có văn bản gửi Sở Tài chính để tổng hợp về tình hình thực tế triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị, tại Công văn số 541/SCT-VP ngày 25/4/2022).
2	Số tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	0	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	2	
4	Quy chế chi tiêu nội bộ của sở ngành đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định số 12/QĐ-SCT ngày 25/01/2022 của Sở Công Thương về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2022 của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.
5	Số lượng đơn vị trực thuộc có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị	2	- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: 17 người; - Trung tâm Xúc tiến thương mại: 7 người.
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Có = 1 Không = 0	1	
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	0*	Sở không có công chức chuyên trách về CNTT mà chỉ kiêm nhiệm
3	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị (văn bản điện tử và văn bản giấy)	Văn bản	730	Trong đó: 723 văn bản điện tử, 07 văn bản giấy (Văn bản mật)
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	723	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	0	
4	Vận hành kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
5	Dịch vụ công trực tuyến 3,4	TTHC	106	
	Dịch vụ công trực tuyến 3	TTHC	0	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	0	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	0	
	Dịch vụ công trực tuyến 4	TTHC	106	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	106	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	106	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	11	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	4,968	
	Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	4,778	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC	75	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC	73	
6	Vận hành hệ thống báo cáo cấp tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	Hiện tại Sở Công Thương thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ https://ktxh.soctrang.gov.vn : gồm 02 báo cáo: (1) báo cáo một số chỉ tiêu về tình hình, kết quả thực hiện CCHC; (2) Báo cáo kết quả thực hiện CCHC
7	Sử dụng phần mềm theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1 Không = 0	1	Được cung cấp tài khoản nhưng do UBND tỉnh chưa áp dụng

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
8	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	52	
9	Số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	19	Trong đó: 04 Lãnh đạo Sở; 15 Lãnh đạo cấp phòng và tương đương
10	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm	5	(1) Phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành được áp dụng từ năm 2018 và áp dụng chữ ký số từ 01/4/2019; (2) phần mềm Một cửa điện tử áp dụng từ tháng 10/2015; (3) phần mềm kế toán áp dụng từ năm 2010 (tự trang bị); (4) phần mềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo được áp dụng vào ngày 15/6/2021; (5) Cơ sở dữ liệu báo cáo tổng hợp, áp dụng vào ngày 15/6/2021.
11	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục	11	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	1	
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	5	
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
12	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	QĐ số 17/QĐ-SCT ngày 28/02/2022 (Do mở rộng phạm vi)
	Sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	0	Quyết định số 50/QĐ-SCT ngày 13/7/2022 thành lập đoàn đánh giá nội bộ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 của Sở Công Thương năm 2022
	Sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	0	Đã tổ chức xem xét lãnh đạo sau khi đánh giá nội bộ
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	0	Do đơn vị không áp dụng hệ thống
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	0	
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	0	